

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH24B1**  
**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

| STT | MSHS          | Họ và tên                | Ngày sinh  | Tiếng anh(4) | Kỹ năng mềm(2) | Tổng quan du lịch(2) | Văn hóa ẩm thực(2) | Marketing du lịch(2) | Sinh lý dinh dưỡng(2) | Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2) | Tâm lý khách du lịch(2) | Điểm TB | Xếp loại   |
|-----|---------------|--------------------------|------------|--------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------|---------|------------|
| 01  | 2458102060784 | Nguyễn Quỳnh Anh         | 22/10/2009 | 5.7          | 8.5            | 6.9                  | 8.0                | 7.6                  | 8.7                   | 7.5                                 | 8.3                     | 7.4     | Khá        |
| 02  | 2458102060785 | Trần Thị Phương Anh      | 17/10/2009 | 5.1          | 7.8            | 7.4                  | 6.8                | 7.0                  | 7.2                   | 6.3                                 | 7.8                     | 6.7     | Trung bình |
| 03  | 2458102060786 | Huỳnh Thị Ngọc Ánh       | 20/10/2009 | 7.7          | 7.4            | 9.2                  | 7.6                | 8.6                  | 9.5                   | 8.6                                 | 9.1                     | 8.4     | Giỏi       |
| 04  | 2458102060787 | Lê Thị Kim Cương         | 05/03/2009 | 9.2          | 7.9            | 9.4                  | 8.3                | 9.3                  | 8.0                   | 8.8                                 | 9.7                     | 8.9     | Giỏi       |
| 05  | 2458102060788 | Hà Trường Duy            | 19/07/2009 | 0.0          | 0.0            | 0.0                  | 0.0                | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                                 | 0.0                     | 0.0     | Yếu        |
| 06  | 2458102060789 | Trương Minh Tuấn Đạt     | 14/12/2009 | 2.0          | 2.0            | 2.0                  | 2.4                | 0.7                  | 1.5                   | 0.6                                 | 0.0                     | 1.5     | Yếu        |
| 07  | 2458102060790 | Phan Tấn Hoàng           | 30/07/2009 | 5.4          | 7.1            | 7.4                  | 7.2                | 8.9                  | 6.4                   | 8.4                                 | 9.0                     | 7.2     | Khá        |
| 08  | 2458102060791 | Đặng Thanh Huy           | 19/01/2009 | 7.7          | 6.4            | 8.4                  | 9.1                | 8.7                  | 7.4                   | 8.5                                 | 8.9                     | 8.1     | Giỏi       |
| 09  | 2458102060792 | Trần Trung Hữu           | 01/07/2009 | 5.3          | 5.7            | 7.4                  | 6.1                | 7.2                  | 5.1                   | 6.2                                 | 7.0                     | 6.1     | Trung bình |
| 10  | 2458102060793 | Trần Võ Minh Khang       | 20/12/2009 | 6.2          | 8.0            | 6.1                  | 7.0                | 5.5                  | 5.3                   | 7.2                                 | 8.1                     | 6.6     | Trung bình |
| 11  | 2458102060794 | Ngụy Huỳnh Ngân Khánh    | 19/05/2009 | 5.3          | 7.7            | 6.0                  | 5.9                | 7.6                  | 7.6                   | 8.2                                 | 9.1                     | 7.0     | Khá        |
| 12  | 2458102060795 | Nguyễn Đăng Khoa         | 24/04/2009 | 0.0          | 0.0            | 0.0                  | 0.0                | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                                 | 0.0                     | 0.0     | Yếu        |
| 13  | 2458102060796 | Trình Huỳnh Tuyết Khương | 18/11/2009 | 5.3          | 6.1            | 7.3                  | 5.2                | 6.1                  | 0.0                   | 1.1                                 | 8.2                     | 5.0     | Trung bình |
| 14  | 2458102060797 | Nguyễn Trung Kiên        | 13/08/2009 | 7.0          | 6.4            | 6.3                  | 7.7                | 6.1                  | 7.2                   | 9.0                                 | 7.7                     | 7.2     | Khá        |
| 15  | 2458102060798 | Ngô Nguyễn Phương Long   | 03/09/2009 | 2.0          | 2.7            | 2.2                  | 2.5                | 1.5                  | 1.5                   | 0.6                                 | 0.0                     | 1.7     | Yếu        |
| 16  | 2458102060799 | Nguyễn Thị Ngọc Mộng     | 04/03/2009 | 6.3          | 7.7            | 8.6                  | 7.7                | 9.0                  | 9.1                   | 9.1                                 | 9.3                     | 8.1     | Giỏi       |
| 17  | 2458102060800 | Nguyễn Thị Yến Nhi       | 21/02/2009 | 7.3          | 7.5            | 8.9                  | 8.6                | 8.5                  | 5.1                   | 8.5                                 | 8.8                     | 7.8     | Khá        |
| 18  | 2458102060801 | Nguyễn Ngọc Nhung        | 23/08/2009 | 6.7          | 7.6            | 9.3                  | 8.8                | 7.4                  | 7.7                   | 8.5                                 | 7.9                     | 7.8     | Khá        |
| 19  | 2458102060802 | Dương Thị Ngọc Như       | 05/09/2009 | 6.7          | 8.3            | 8.2                  | 7.8                | 7.5                  | 7.2                   | 8.2                                 | 8.7                     | 7.7     | Khá        |
| 20  | 2458102060803 | Đoàn Huỳnh Như           | 04/05/2009 | 5.4          | 7.2            | 8.2                  | 7.9                | 6.9                  | 5.6                   | 7.6                                 | 8.6                     | 7.0     | Khá        |

| STT | MSHS          | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Tiếng anh(4) | Kỹ năng mềm(2) | Tổng quan du lịch(2) | Văn hóa ẩm thực(2) | Marketing du lịch(2) | Sinh lý dinh dưỡng(2) | Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2) | Tâm lý khách du lịch(2) | Điểm TB    | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------|------------|------------|
| 21  | 2458102060804 | Văn Tấn          | Pháp   | 11/05/2009 | 3.2          | 6.2            | 3.0                  | 2.7                | 4.6                  | 1.8                   | 2.4                                 | 6.7                     | <b>3.8</b> | Yếu        |
| 22  | 2458102060805 | Nguyễn Duy       | Phuong | 24/12/2009 | 6.8          | 7.1            | 8.5                  | 7.9                | 8.0                  | 5.3                   | 6.8                                 | 8.5                     | <b>7.3</b> | Khá        |
| 23  | 2458102060806 | Nguyễn Hà Kim    | Phượng | 25/05/2009 | 6.6          | 7.8            | 7.8                  | 8.7                | 7.7                  | 6.5                   | 8.6                                 | 9.3                     | <b>7.7</b> | Khá        |
| 24  | 2458102060807 | Nguyễn Bích Vân  | Tâm    | 04/04/2009 | 0.0          | 0.0            | 0.0                  | 0.0                | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                                 | 0.0                     | <b>0.0</b> | Yếu        |
| 25  | 2458102060808 | Tăng Nguyễn Hoài | Thắng  | 26/12/2008 | 3.4          | 6.0            | 2.1                  | 2.4                | 2.0                  | 1.4                   | 1.8                                 | 6.3                     | <b>3.2</b> | Yếu        |
| 26  | 2458102060809 | Đặng Huỳnh Thanh | Thư    | 29/05/2009 | 8.3          | 7.6            | 9.0                  | 9.2                | 8.6                  | 7.0                   | 6.3                                 | 9.0                     | <b>8.1</b> | Giỏi       |
| 27  | 2458102060810 | Phạm Trần Minh   | Thư    | 27/07/2009 | 0.0          | 0.0            | 0.0                  | 0.0                | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                                 | 0.0                     | <b>0.0</b> | Yếu        |
| 28  | 2458102060811 | Phạm Nguyễn Mỹ   | Tiên   | 11/08/2009 | 7.5          | 7.9            | 7.6                  | 7.5                | 7.8                  | 6.2                   | 7.2                                 | 8.9                     | <b>7.6</b> | Khá        |
| 29  | 2458102060812 | Đặng Thùy        | Trâm   | 25/08/2009 | 7.1          | 7.4            | 8.5                  | 8.1                | 7.5                  | 6.1                   | 7.2                                 | 8.2                     | <b>7.5</b> | Khá        |
| 30  | 2458102060813 | Lý Trân          | Trân   | 30/08/2009 | 6.0          | 8.0            | 8.5                  | 8.5                | 6.9                  | 6.5                   | 7.9                                 | 8.2                     | <b>7.4</b> | Khá        |
| 31  | 2458102060814 | Nguyễn Lê Huyền  | Trân   | 11/11/2009 | 5.0          | 6.5            | 8.4                  | 5.9                | 7.2                  | 5.2                   | 5.2                                 | 7.9                     | <b>6.3</b> | Trung bình |
| 32  | 2458102060815 | Trần Thị Bảo     | Trân   | 03/04/2009 | 6.7          | 8.2            | 8.9                  | 8.6                | 7.5                  | 7.2                   | 8.6                                 | 8.2                     | <b>7.8</b> | Khá        |
| 33  | 2458102060816 | Âu Lê Quốc       | Tuấn   | 10/01/2009 | 6.5          | 5.7            | 6.5                  | 6.3                | 6.6                  | 5.3                   | 6.3                                 | 7.4                     | <b>6.3</b> | Trung bình |
| 34  | 2458102060817 | Lê Văn           | Việt   | 18/10/2009 | 6.5          | 8.1            | 8.7                  | 8.5                | 6.8                  | 6.2                   | 8.3                                 | 8.5                     | <b>7.6</b> | Khá        |
| 35  | 2458102060818 | Huỳnh Khánh      | Vy     | 28/04/2009 | 6.7          | 6.9            | 6.3                  | 6.9                | 8.0                  | 6.4                   | 6.3                                 | 8.4                     | <b>7.0</b> | Khá        |
| 36  | 2458102060819 | Nguyễn Ngọc Như  | Ý      | 03/01/2009 | 8.3          | 7.0            | 6.9                  | 5.8                | 7.0                  | 7.3                   | 7.4                                 | 7.6                     | <b>7.3</b> | Khá        |
| 37  | 2458102060820 | Nguyễn Thị Kim   | Yến    | 19/07/2009 | 6.9          | 7.9            | 8.7                  | 8.5                | 8.2                  | 6.5                   | 8.5                                 | 9.3                     | <b>7.9</b> | Khá        |

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

*Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025*  
**Người lập bảng**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Thái**